

Số *11* /HD - CCB

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Công tác thi đua, khen thưởng đối với Hội Cựu chiến binh các cấp sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp

Căn cứ chỉ thị, nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng, Quốc Hội và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy và đơn vị hành chính đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025;

Căn cứ Quyết định số 304-QĐ/TW ngày 10/6/2025 của Bộ Chính trị quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Quyết định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã;

Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Hội Cựu chiến binh Việt Nam (CCB) sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời, thống nhất trong toàn Hội về tổ chức hoạt động Thi đua, khen thưởng; Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp; tổ chức lại cụm thi đua các cấp; quản lý các hiện vật về các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng (Cờ thi đua, Huân chương, Huy chương các loại, các hạng, Bằng khen) và công tác khen thưởng năm 2025.

- Tiếp tục tuyên truyền cổ vũ, động viên, nhân rộng mô hình, điển hình tiên tiến (tập thể, cá nhân, hộ gia đình hội viên CCB) có mô hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo, cách làm hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước “ Cựu chiến binh gương mẫu”

2. Yêu cầu

Các cấp Hội chủ động tích cực triển khai quyết liệt không để hoạt động của công tác thi đua, khen thưởng gián đoạn.

II. NỘI DUNG

1. Kiện toàn, thành lập, tổ chức lại cụm thi đua các cấp

1.1. Đối với Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam

- Căn cứ các Quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Căn cứ chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ

của Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành Quyết định giải thể cụm thi đua cấp tỉnh, khôi thi đua các cơ quan trung ương (487).

- Thành lập cụm thi đua cấp tỉnh, cụm thi đua Hội CCB các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương (487); cơ quan trực thuộc Trung ương Hội và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội,.

1.2. Đối với Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh

Căn cứ Quyết định số 301-QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã và quyết định của cấp ủy, chính quyền địa phương.

- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh ban hành Quyết định giải thể Hội Cựu chiến binh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Cụm thi đua Hội CCB do tỉnh thành lập; chấm dứt hoạt động của cụm thi đua Hội CCB cấp huyện, xã theo thẩm quyền trước ngày 01/7.

- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh (mới), ban hành quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh (lâm thời đến khi đại hội), số lượng từ 07 đến 09 thành viên; thành phần do thường trực Hội CCB cấp tỉnh quyết định.

- Thành lập Cụm thi đua cấp xã trong tỉnh, số lượng đơn vị trong cụm thi đua gắn với địa bàn Ban chỉ huy Quân sự Khu vực phòng thủ của địa phương.

1.3. Đối với Hội Cựu chiến binh cấp xã

- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã (mới), căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định Ban hành quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã (lâm thời đến khi đại hội), số lượng từ 05 đến 07 thành viên; thành phần do chủ tịch Hội CCB cấp xã quyết định.

- Thành lập cụm thi đua chi Hội CCB thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc trong xã thuộc quyền; số lượng đơn vị trong cụm thi đua do Hội CCB cấp xã xem xét phù hợp với địa bàn khu dân cư.

2. Quản lý hồ sơ khen thưởng và các vật chất Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trước khi sáp nhập.

2.1. Đối với Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh sáp nhập:

Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố sáp nhập có trách nhiệm kiểm kê các loại hiện vật gắn với các danh hiệu thi đua (Cờ thi đua...) và các hình thức khen thưởng (huân chương, huy chương các loại, các hạng và bằng khen, giấy khen) đã được tặng thưởng, bàn giao về Hội CCB tỉnh (mới) để thống nhất quản lý.

2.2. Đối với Hội Cựu chiến binh cấp huyện giải thể:

Hội CCB cấp huyện giải thể có trách nhiệm thống kê hồ sơ, các loại hiện vật thuộc các danh hiệu thi đua (Cờ thi đua...) và các hình thức khen thưởng (Huân chương, huy chương các loại, các hạng và bằng khen của các cấp đã được tặng thưởng, bàn giao về Hội CCB tỉnh (mới) quản lý.

2.3. Đối với Hội CCB cấp xã sáp nhập

Hội CCB cấp xã sáp nhập có trách nhiệm thống kê hồ sơ, các loại hiện vật thuộc các danh hiệu thi đua (Cờ thi đua - nếu có) và các hình thức khen thưởng (Huân

chương, huy chương các loại, các hạng và bằng khen, giấy khen của các cấp đã được tặng thưởng, bàn giao về Hội CCB xã (mới) để quản lý.

3. Điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu công tác khen thưởng năm 2025

Ngày 24/12/2024 Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam ban hành Hướng dẫn số 11/HD-CCB về công tác Thi đua, khen thưởng năm 2025, theo đó, Cờ thi đua, bằng khen tặng đơn vị xuất sắc trong Cụm, khối thi đua do Trung ương Hội thành lập là 23 Cờ thi đua và 26 Bằng khen. Cờ thi đua tặng Hội Cựu chiến binh cấp huyện dẫn đầu cụm thi đua do Hội CCB cấp tỉnh thành lập là 126 Cờ.


Căn cứ Quyết định số 315/QĐ - CCB ngày 01/7/2025 về việc thành lập Cụm thi đua cấp tỉnh mới, Trung ương Hội điều chỉnh, bổ sung số lượng tặng Cờ thi đua và Bằng khen năm 2025 đối với Cụm Thi đua cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương (mới) thành lập (*Phụ lục số 01*); điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu tặng Bằng khen đối với tập thể, cá nhân và hộ gia đình CCB có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước “*Cựu chiến binh gương mẫu*” năm 2025 (*Phụ Lục số 02*).

Nội dung, quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thực hiện theo Hướng dẫn số 11/HD-CCB ngày 24/12/2024. Hội Cựu chiến binh các tỉnh, thành phố xác định thời gian tổng kết và báo cáo đề nghị khen thưởng về Trung ương Hội chậm nhất ngày 30/11/2025.

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. Hội CCB các tỉnh, thành phố, Hội CCB cơ quan Trung ương (khối 487) các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương Hội; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội CCB các cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

4.2. Ban Tuyên giáo – Phong trào Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương Hội đề xuất ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng Trung ương Hội; đồng thời, sửa đổi, bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-CCB ngày 08/3/2024 cho phù hợp với quy định của pháp luật. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/8/2025.

Trên đây là Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với Hội Cựu chiến binh các cấp sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp. Nếu có vướng mắc các cấp Hội phản ánh về Trung ương Hội (qua Ban Tuyên giáo - Phong trào)./. 

Nơi nhận:

- Thường trực TW Hội (4);
- Hội CCB cấp tỉnh (34b);
- Hội CCB Khối 487 (44b)
- Các cơ quan TW Hội (6);
- Lưu VT, TG, HĐTĐKT (5) .

CHỦ TỊCH



Bé Xuân Trường

Phụ lục số 02

**Chỉ tiêu số lượng tặng Bằng khen của Trung ương Hội
đối với Hội CCB các tỉnh, thành phố (mới) năm 2025**

(Kèm theo Hướng dẫn số 11 /HDKT – CCB ngày 01 tháng 7 năm 2025)

TT	TỈNH, THÀNH HỘI & CQ TW	TỔNG SỐ HỘI VIÊN	SỐ BẰNG KHEN
1	Hội Cựu chiến binh tỉnh Thái nguyên	92.175	9
2	Hội Cựu chiến binh tỉnh Cao Bằng,	27.831	5
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh Lạng Sơn	35.496	6
4	Hội Cựu chiến binh tỉnh Bắc Ninh	178.207	20
5	Hội Cựu chiến binh tỉnh Phú Thọ	240.516	24
6	Hội Cựu chiến binh tỉnh Tuyên quang	64.365	12
7	Hội Cựu chiến binh tỉnh Lao Cai	62.846	8
8	Hội Cựu chiến binh tỉnh Lai Châu,	13.160	5
9	Hội Cựu chiến binh tỉnh Điện Biên	19.288	5
10	Hội Cựu chiến binh tỉnh Sơn La	44.045	7
11	Hội Cựu chiến binh Thành phố Hải Phòng	197.514	21
12	Hội Cựu chiến binh Thành phố Hà Nội	291.426	27
13	Hội Cựu chiến binh tỉnh Hưng Yên	177.236	18
14	Hội Cựu chiến binh tỉnh Ninh Bình	212.548	24
15	Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Ninh	55.287	8
16	Hội Cựu chiến binh tỉnh Thanh Hóa	208.194	16
17	Hội Cựu chiến binh tỉnh Nghệ An	171.336	14
18	Hội Cựu chiến binh tỉnh Hà Tĩnh	78.624	9
19	Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Trị	90.037	13
20	Hội Cựu chiến binh Thành phố Huế	20.095	6
21	Hội Cựu chiến binh Thành phố Đà Nẵng	57.878	12
22	Hội Cựu chiến binh tỉnh Quảng Ngãi	48.504	12
23	Hội Cựu chiến binh tỉnh Khánh Hòa	24.608	10
24	Hội Cựu chiến binh tỉnh Gia Lai	70.226	12
25	Hội Cựu chiến binh tỉnh Đắk Lắk	67.424	12
26	Hội Cựu chiến binh Thành phố Hồ Chí Minh	101.484	18
27	Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng	63.381	12

28	Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai	57.456	12
29	Hội Cựu chiến binh tỉnh Tây Ninh	35.508	11
30	Hội Cựu chiến binh thành phố Cần Thơ	40.575	16
31	Hội Cựu chiến binh tỉnh Vĩnh Long	60.731	16
32	Hội Cựu chiến binh tỉnh Cà Mau	37.536	11
33	Hội Cựu chiến binh tỉnh An Giang	34.575	10
34	Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Tháp	41.500	11
35	- Hội Cựu chiến binh Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	4. 664	5
	- Hội Cựu chiến binh các cơ quan TW (487)		5
36	Các cơ quan, đơn vị thuộc Trung ương Hội		3
	TỔNG CỘNG		445

Phụ lục số 01

**Chỉ tiêu tặng thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Trung ương Hội
đối với Cụm Thi đua Hội CCB các tỉnh, thành phố (mới) năm 2025**
(Kèm theo Hướng dẫn số 11./HDKT-CCB ngày 01 tháng 7 năm 2025)

CỤM	SỐ LƯỢNG	CÁC ĐƠN VỊ TRONG CỤM	CỜ THI ĐUA	BẰNG KHEN
1	4	Hội CCB các tỉnh Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Ninh	02	02
2	6	Hội CCB tỉnh Phú Thọ, Tuyên quang, Lao Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La.	02	04
3	5	Hội CCB Thành phố Hải Phòng, TP. Hà Nội, tỉnh Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh.	02	03
4	5	Hội CCB tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP. Huế	02	03
5	5	Hội CCB Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Gia Lai, Đắk Lắk.	02	03
6	4	Hội CCB Thành phố Hồ chí Minh, tỉnh Lâm Đồng, Đồng Nai, Tây Ninh.	02	02
7	5	Hội CCB Thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long, Cà Mau, An Giang, Đồng Tháp....	02	03
8	4	Cụm thi đua các cơ quan trung ương (Khối 487)	01	03
9	6	Ban Công tác Cựu chiến binh Việt Nam (Trung ương Hội)	01	02
		TỔNG CỘNG	16	25